

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/8/2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Đài

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 424/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thụy Hồng N**, sinh năm 1995

HKTT: A, khu phố A, phường T, thành phố B, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 346, tổ H, ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1990.

HKTT: A, khu phố A, phường T, thành phố B, Đồng Nai.

Hiện trú tại: tổ B, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2023, tại bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thụy Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Ngọc T kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, cãi nhau thường xuyên, có khi đánh nhau trước mặt con cái, vợ chồng bà cũng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà yêu cầu được ly hôn để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Đỗ Hoàng Lê V, sinh ngày 19/5/2017, cả hai con chung đều đang sống với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu. Không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đỗ Ngọc T nhưng ông Đỗ Ngọc T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông T. Giao cháu N1 và cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Bà N trình bày không có. Về án phí: bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thụy Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Đỗ Ngọc T nhưng ông Đỗ Ngọc T vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thụy Hồng N và ông Đỗ Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 238 ngày 26/12/2014 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà N trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, cãi nhau thường xuyên, có khi đánh nhau trước mặt con cái, vợ chồng bà cũng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà yêu cầu được ly hôn để trả tự do cho nhau. Qua xác minh tại địa phương thì giữa bà N và ông T trong quá trình chung sống tại tổ B, ấp T, xã H 3 huyện T có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng gì hay không thì địa phương không nắm rõ. Do đợc sự không trình báo địa phương. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Đỗ Ngọc T đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Đỗ Ngọc T không đến, cho thấy ông Đỗ Ngọc T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng bà N, ông T cũng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà N xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thụy Hồng N, bà Lê Thụy Hồng N được ly hôn với ông Đỗ Ngọc T.

[3] Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Đỗ Hoàng Lê V, sinh ngày 19/5/2017. Khi ly hôn bà Lê Thụy Hồng N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Lê Thụy Hồng N xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con. Ông Đỗ Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến gì về con chung, mặt khác cháu N1 có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay các con chung cũng đang ở với mẹ, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nên giao cháu N1 và cháu V cho bà Lê Thụy Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu N1 và cháu V. Tạm thời ông Đỗ Ngọc T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thụy Hồng N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Thụy Hồng N trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thụy Hồng N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thụy Hồng N được ly hôn với ông Đỗ Ngọc T.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Đỗ Hoàng Lê V, sinh ngày 19/5/2017 cho bà Lê Thụy Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đỗ Ngọc T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Đỗ Ngọc T.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Lê Thụy Hồng N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Bà Lê Thụy Hồng N trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Lê Thụy Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002809 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Lê Thụy Hồng N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến